













































1	1.005219. 000.00.00 .H41	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước (NV)		
2	2.002105. 000.00.00 .H41	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước (NV)		
3	1.013703. H41	Thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
4	1.013716. H41	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
5	1.013708. H41	Hội tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
6	1.013712. H41	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
7	1.013702. H41	Công nhận ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		





8	1.013715. H41	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
9	1.013709. H41	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
10	1.013714. H41	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
11	1.013711. H41	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
12	1.013704. H41	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
13	1.013713. H41	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
14	1.013710. H41	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		

15	1.013707. H41	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
16	1.013717. H41	Quỹ tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
17	1.012301. 000.00.00 .H41	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Công chức, viên chức (NV)		
18	1.012300. 000.00.00 .H41	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	Công chức, viên chức (NV)		
19	1.012299. 000.00.00 .H41	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	Công chức, viên chức (NV)		
20	1.010830. 000.00.00 .H41	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công (NV)		
21	1.010829. 000.00.00 .H41	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công (NV)		
22	1.010811. 000.00.00 .H41	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại	Người có công (NV)		

		gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý			
23	1.010803.000.00.00.H41	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công (NV)		
24	1.010802.000.00.00.H41	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Người có công (NV)		
25	1.010833.000.00.00.H41	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công (NV)		
26	2.001396.000.00.00.H41	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công (NV)		
27	1.010825.000.00.00.H41	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công (NV)		Có 2 thủ tục cấp xã
28	1.010824.000.00.00.H41	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công (NV)		Có 3 thủ tục cấp xã
29	2.001157.000.00.00.H41	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công (NV)		

30	1.010821.000.00.00.H41	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công (NV)		Có thủ tục cấp xã, cấp huyện
31	1.010820.000.00.00.H41	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công (NV)		
32	1.010819.000.00.00.H41	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công (NV)		Có 3 thủ tục giống nhau
33	1.010818.000.00.00.H41	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công (NV)		Có 2 thủ tục giống nhau
34	1.010817.000.00.00.H41	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công (NV)		
35	1.010816.000.00.00.H41	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công (NV)		
36	1.010812.000.00.00.H41	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Người có công (NV)		
37	1.010810.000.00.00.H41	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công (NV)		

38	1.010805. 000.00.00 .H41	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công (NV)		
39	1.010804. 000.00.00 .H41	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Người có công (NV)		
40	1.001257. 000.00.00 .H41	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Người có công (NV)		
41	2.002307. 000.00.00 .H41	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công (NV)		
42	1.004964. 000.00.00 .H41	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Người có công (NV)		
43	1.013706. H41	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (NV)		
44	1.013749. H41	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân	Người có công (NV)		

		nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng			
45	1.013734. H41	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	Quản lý lao động ngoài nước (NV)		
46	1.013725. H41	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh .	Việc làm (NV)		
47	1.013724. H41	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động .	Việc làm (NV)		
48	1.013750. H41	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	Người có công (NV)		
49	1.012533. 000.00.00 .H41	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	Tổ chức, cán bộ	